

Bản án số: 54/2020/HSST  
Ngày: 03 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thào Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**                      Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23/4/1994 tại H, tỉnh T.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12 PT; Con ông: Nguyễn Văn Q – sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị M - sinh năm 1968; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Thu T – sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản (Tại Bản án số 91/2015/HSST ngày 30/9/2015 và số 28/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số nhà Y, tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đoàn Hồng T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020 Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận được đơn trình báo của chị Đoàn Thị N (có địa chỉ nêu trên) về việc bị mất chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 27/02/2020 tại Trung tâm y tế thành phố Đ, thuộc tổ dân phố 5, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tin báo, Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ được đối tượng đã trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn Q (có lý lịch nêu trên).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/02/2020 Nguyễn Văn Q thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ khu vực cầu C4 thuộc huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên Trung tâm y tế thành phố Đ lấy tai nghe điện thoại Q để quên trước đó. Đến nơi Q bảo người lái xe ôm chờ mình. Còn Q đi lên tầng hai Khoa Sản vào phòng bệnh nhân số 01 thấy chị Đoàn Thị N đang ngủ, cuối giường có 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 màu vàng, viền trắng. Q nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quan sát thấy mọi người trong phòng đều đang ngủ, bên ngoài không có ai, Q đã lén lút lại gần dùng tay phải lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần mình đang mặc, đi xuống bảo người lái xe ôm chở mình xuống chợ P, huyện Đ. Khi đi đến khu vực Nghĩa trang A1 tỉnh Điện Biên, Q lấy điện thoại ra xem, do điện thoại cài mật khẩu nên Q không mở được, Q lấy chiếc tăm có sẵn trong túi quần chọc tháo 02 sim điện thoại vớt xuống đường cùng chiếc tăm. Đến chợ P, Q bảo người lái xe ôm đứng đợi ở đường, Q đem chiếc điện thoại đã trộm cắp được vào quán điện thoại di động Th, gặp anh T chủ quán nói dối là điện thoại của mình, quên mật khẩu không dùng nữa và bán cho anh T được 700.000 đồng rồi ra bảo người lái xe ôm chở về cây xăng C4. Q đã dùng số tiền bán điện thoại trả tiền xe ôm hết 150.000 đồng, còn lại tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 màu vàng, viền trắng, 01 ốp điện thoại di động bằng nhựa, màu trắng, 01 miếng dán màn hình điện thoại, 02 sim điện thoại và số tiền 700.000 đồng đều không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/QĐ ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã kết luận các tài sản đều đã qua sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 màu vàng, viền trắng có giá 2.196.000 đồng, 02 sim điện thoại di động mạng Viettel có giá 50.000 đồng, 01 ốp điện thoại di động bằng nhựa, màu trắng có giá 35.000 đồng, 01 miếng dán màn hình điện thoại di động SAMSUNG GLAXY J7 PRIME có giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.281.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTPĐBP ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trưa ngày 27/02/2020 tại Khoa Sản, Trung tâm y tế thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 kèm 02 sim điện thoại di động, 01 ốp điện thoại bằng nhựa và 01 miếng dán màn hình điện thoại của chị Đoàn Thị N có tổng giá trị là 2.281.000 đồng. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tại bản án số 91/2015/HSST ngày 30/9/2015 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 28/2018/HSST ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 1.700.000 đồng cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy từ năm 2015 đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án

nhân dân xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội: Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Ngày 04/11/2018 bị cáo được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Như vậy, đây là lần thứ ba bị cáo bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Tuy nhiên do bị cáo tuổi đời còn trẻ, con bị cáo còn nhỏ (sinh ngày 06/4/2020), vợ không có việc làm ổn định, do đó có thể cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình nuôi dạy con nhỏ, hòa nhập cộng đồng.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY J7 PRIME G610 màu vàng, viền trắng, 01 ốp điện thoại di động bằng nhựa, màu trắng, 01 miếng dán màn hình điện thoại đã qua sử dụng, anh Đoàn Hồng T là người mua điện thoại đã bán lại cho một người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ cơ quan điều tra không thu giữ được; 02 sim điện thoại cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được; Số tiền 700.000 đồng tiền bán điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, không thu hồi được. Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Đoàn Thị N đã nhận số tiền 1.700.000 đồng tiền do bị cáo tự nguyện nhờ gia đình mình bồi thường, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với người lái xe ô tô do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không triệu tập làm rõ được; anh Đoàn Hồng T không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (01/4/2020).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**